TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 12 - 4 - 2022
V/v "t/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phùng Trường Thọ

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Huỳnh Anh Huy

2. Bà Nguyễn Châu Kim Ngân

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 12/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST - DS ngày 22/02/2022 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 22/2022/QĐXXST - DS ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà HTNT, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông TNTL, sinh năm 1975

- Bà NNT, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Tuyết có mặt; bà Thủy và ông Lâm có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn bà HTNT trình bày yêu cầu khởi kiện: Năm 2021 và 2022, bà Tuyết cho ông Lâm và bà Thủy vay nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 26/8/2021 âm lịch nhằm ngày 02/10/2021, bà Tuyết cho ông Lâm và bà Thủy là vợ chồng vay 360.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng trả, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông Lâm và bà Thủy không trả gốc và lãi cho bà Tuyết nên bà Tuyết khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm và bà Thủy liên đới trả 360.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Lần thứ hai: Ngày 06/10/2021 âm lịch nhằm ngày 01/12/2021, bà Tuyết cho ông Lâm và bà Thủy là vợ chồng vay 130.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng trả, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Lâm và bà Thủy không trả gốc và lãi cho bà Tuyết nên bà Tuyết khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm và bà Thủy liên đới trả 130.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Lần thứ ba: Ngày 29/11/2021 âm lịch nhằm ngày 01/01/2022, bà Tuyết cho ông Lâm và bà Thủy là vợ chồng vay 180.000.000đ, thời hạn vay 11 ngày, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Lâm và bà Thủy không trả gốc và lãi cho bà Tuyết nên bà Tuyết khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm và bà Thủy liên đới trả 180.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Như vậy, tổng cộng số tiền bà Tuyết yêu cầu ông Lâm và bà Thủy liên đới trả cho bà Tuyết là 670.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tuyết cung cấp: Hợp đồng vay tiền ngày 26/8/2021AL; hợp đồng vay tiền ngày 6/10/2021AL; hợp đồng vay tiền ngày 29/11/2021AL (Tất cả bản chính).

- *Bị đơn bà NNT trình bày*: Bà Thủy và ông Lâm là vợ chồng hiện đang sống chung. Từ năm 2018 đến năm 2021 bà Thủy có làm chủ nhiều dây hụi có bà Tuyết tham gia với tư cách là hụi viên và bà Thủy còn nợ lại bà Tuyết 670.000.000đ tiền hụi. Bà Tuyết khởi kiện yêu cầu bà Thủy và ông Lâm liên đới trả tổng cộng gốc của 03 lần vay là 670.000.000đ thì bà Thủy không đồng ý vì bà Thủy không vay tiền của bà Tuyết. Bà Thủy chỉ đồng ý một mình bà Thủy trả cho bà Tuyết tiền hụi là 670.000.000đ nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ. Bà Thủy thừa nhận chữ ký và viết họ tên NNT vào các hợp đồng vay tiền ngày 26/8/2021AL, hợp đồng vay tiền ngày 6/10/2021AL, hợp đồng vay tiền ngày 29/11/2021AL là do bà Thủy ký và viết họ tên. Ba hợp đồng vay tiền trên là kết nợ tiền hụi giữa bà Thủy và bà Tuyết chứ không phải tiền vay. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thủy cung cấp: Danh sách hụi 10.000.000đ mở vào ngày 25/02/2018 âm lịch; danh sách hụi tháng 1.000.000đ mở vào ngày 10/9/2019 âm lịch; danh sách hụi tháng 3.000.000đ mở vào ngày 29/1/2020 AL; danh sách hụi mùa 10.000.000đ mở vào ngày 20/02/2020 âm lịch; danh sách hụi tháng 3.000.000đ mở vào ngày 20/4/2020 âm lịch; danh sách hụi tháng 2.000.000 mở vào ngày 7/6/2020 âm lịch; danh sách hụi tháng 5.000.000đ mở vào ngày 09/8/2020 âm lịch; danh sách hụi tháng 3.000.000đ mở vào ngày 17/9/2020 âm lịch; danh sách hụi tuần thứ bảy 500.000 ngày 20/11/2020; danh sách hụi tháng 3.000.000đ mở vào ngày

30/11/2020 âm lịch; danh sách hụi tháng 5.000.000đ mở ngày 26/12/2020 âm lịch; danh sách hụi tuần thứ 7 (2.000.000đ) mở ngày 09/01/2021 âm lịch; danh sách hụi 1.000.000đ mở ngày 25/01/2021 (Tất cả bản phô tô).

- Bị đơn, ông TNTL vắng mặt tại các phiên hòa giải nhưng tại phiên Tòa trình bày: Ông Lâm và bà Tuyết là vợ chồng, hiện đang sống chung. Nay, bà Tuyết khởi kiện yêu cầu bà Thủy và ông Lâm liên đới trả tổng cộng gốc của ba lần vay là 670.000.000đ thì ông Lâm không đồng ý. Ông Lâm chỉ đồng ý cùng bà Thủy trả tổng cộng tiền hụi là 670.000.000đ nhưng do ông Lâm nợ Ngân hàng và nhiều người khác, khi nào ông Lâm trả hết nợ cho Ngân hàng và những người khác thì mới trả cho bà Tuyết. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lâm không cung cấp cho Tòa án tài liệu hay chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà HTNT: Bà Tuyết khởi kiện yêu cầu bà Thủy và ông Lâm liên đới trả ba lần tiền vay gốc với số tiền 670.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất thì bà Thủy không đồng ý. Bà Thủy khẳng định không vay 03 lần của bà Tuyết với số tiền 670.000.000đ, mà số tiền 670.000.000đ là tiền hụi chứ không phải tiền vay, bà Thủy chỉ đồng ý một mình bà Thủy trả tiền hụi là 670.000.000đ cho bà Tuyết nhưng mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ. Bà Thủy cho rằng bà Thủy chỉ còn nợ hụi bà Tuyết là 670.000.000đ tiền hụi. Bà Tuyết thừa nhận bà Thủy có nợ hụi bà Tuyết nhưng bà Tuyết không khởi kiện về tranh chấp hụi trong vụ án này. Bà Tuyết chỉ tranh chấp và khởi kiện bà Thủy và ông Lâm ba lần vay với tổng số tiền là 670.000.000đ. Bà Thủy cho rằng các giấy vay mà bà Thủy ký tên với bà Tuyết là giấy kết nợ hụi là không có căn cứ, bởi vì: Căn cứ vào các hợp đồng vay tiền ngày 26/8/2021AL, hợp đồng vay tiền ngày 6/10/2021AL, hợp đồng vay tiền ngày 29/11/2021AL thể hiện tên tiêu đề là hợp đồng vay tài sản được đánh máy thể hiện rõ ràng bên cho vay và bên vay. Bà Thủy biết đọc, biết viết và việc bà Thủy ký tên cũng như ghi họ tên vào các hợp đồng vay vào các ngày khác nhau nên không thể là giấy kết nợ hụi như bà Thủy trình bày mà phải là hợp đồng vay tài sản riêng biệt như lời trình bày của bà Tuyết. Do đó bà Thủy phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc được ghi trong ba hợp đồng vay tài sản trên.

[3] Về nghĩa vụ liên đới: Bà Tuyết yêu cầu bà Thủy cùng chồng bà Thủy là ông Lâm liên đới trả nợ vay thì bà Thủy và ông Lâm không đồng ý. Bà Thủy

cho rằng bà Thủy không vay ba lần vay như bà Tuyết trình bày. Việc bà Thủy mở hụi chỉ có một mình bà Thủy biết, không Liên quan gì tới ông Lâm. Do bà Thủy và ông Lâm là vợ chồng hiện đang sống chung, mục đích của việc vay là để làm mùa phục vụ cuộc sống gia đình nên ông Lâm phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Thủy trả ba lần vay cho bà Tuyết.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà HTNT đối với bà NNT và ông TNTL.

[4]Về án phí: Bà NNT và ông TNTL phải chịu 20.000.000đ + (270.000.000đ x 4%) = 30.800.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà HTNT không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tuyết 15.400.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010886 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Điều 357 và Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà HTNT đối với bà NNT và ông TNTL.

Buộc bà NNT và ông TNTL có nghĩa vụ liên đới trả cho bà HTNT 670.000.000đ (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà NNT ông TNTL phải chịu 30.800.000đ (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà HTNT không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tuyết 15.400.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010886 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Phùng Trường Thọ